

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BNNMT-KHCN
V/v đề xuất đặt hàng nhiệm vụ cấp Bộ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Các Cục quản lý chuyên ngành trực thuộc Bộ;
- Các Viện, Trường, Trung tâm trực thuộc Bộ;
- Các Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Triển khai thực hiện Quyết định số 223/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026; theo đó xác định *“Chuyển đổi căn bản mô hình tăng trưởng dựa vào năng suất và đổi mới sáng tạo mới; đặt nâng cao năng suất, chất lượng nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào trung tâm của chiến lược phát triển; cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng xanh, số, tuần hoàn, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, sức chống chịu của nền kinh tế”*.

Trên cơ sở các Nghị quyết, chiến lược, đề án, chương trình của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, chiến lược, đề án, kế hoạch phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn đã được phê duyệt, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kêu gọi và đề nghị các đơn vị trong ngành nông nghiệp và môi trường chủ động đề xuất đặt hàng nhiệm vụ cấp Bộ để tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) phục vụ phát triển ngành nông nghiệp và môi trường, cụ thể:

1. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CĐS

Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ cấp Bộ về KHCN, ĐMST và CĐS cần bám sát các chủ trương, định hướng, mục tiêu, nội dung và sản phẩm tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Luật KHCN và ĐMST năm 2025, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Chuyển đổi số, các văn bản hướng

dẫn thi hành các Luật; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án phát triển các lĩnh vực nông nghiệp và môi trường đã được phê duyệt (tại Phụ lục 1 kèm theo).

2. Yêu cầu đối với đề xuất nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS

- Bảo đảm việc đề xuất nhiệm vụ bám sát định hướng ưu tiên, chiến lược phát triển của ngành/lĩnh vực và kế hoạch về KHCN, ĐMST và CDS 05 năm giai đoạn 2026 - 2030.

- Nhiệm vụ KHCN đề xuất phải đáp ứng tiêu chí nhiệm vụ quy định tại Điều 6 và 7 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

- Nhiệm vụ ĐMST đề xuất phải đáp ứng tiêu chí nhiệm vụ quy định tại Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

- Định hướng một số nội dung cần có và theo nguyên tắc “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền” trong đề xuất đặt hàng nhiệm vụ cấp Bộ, bao gồm: (i) Tên các nhiệm vụ; (ii) Tính cấp thiết, tính mới, giải pháp đột phá để giải quyết những vấn đề quan trọng, vấn đề lớn của ngành, lĩnh vực, tính khả thi; (iii) Mục tiêu; (iv) Nhiệm vụ và các nội dung chính cần thực hiện; (v) Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt; (vi) Dự kiến phương án ứng dụng, sử dụng, thương mại hóa các kết quả tạo ra; (vii) Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện; (viii) Đơn vị chủ trì thực hiện, đơn vị phối hợp thực hiện, bảo đảm nguyên tắc đẩy mạnh hợp tác “3 Nhà: Nhà quản lý, Viện/Trường, Doanh nghiệp”.

3. Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ

Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo) và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

4. Thời hạn gửi hồ sơ đề xuất

Trước 17h00 ngày 28 tháng 02 năm 2026.

5. Nộp hồ sơ: Qua Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (<https://khn.monre.gov.vn/Pages/GuiDeXuat.aspx>) hoặc hệ thống văn phòng điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Vụ Khoa học và Công nghệ).

Đề xuất đặt hàng của tổ chức, cá nhân là cơ sở để Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét xây dựng kế hoạch KHCN, ĐMST và CDS năm 2027./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến;
- Văn phòng Bộ (để đăng tải Website);
- Lưu VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Trung

Phụ lục 1:
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN
CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH VỀ KHHCN, ĐMST VÀ CDS

(Kèm theo công văn số /BNNMT-KHCN ngày / /2026
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Kết luận số 219-KL/TW ngày 24/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chuyển giao công nghệ năm 2025;
- Luật Chuyển đổi số năm 2025;
- Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định về cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước;
- Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược;
- Quyết định số 2813/QĐ-TTg ngày 27/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình nâng cao năng lực cho các tổ chức nghiên cứu và phát triển công lập giai đoạn 2025 – 2030;
- Quyết định số 2815/QĐ-TTg ngày 28/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay;
- Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/05/2020 của Thủ tướng Chính phủ Chương trình nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2030;
- Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

- Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030;

- Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030;

- Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 24/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030;

- Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030;

- Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030;

- Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 01/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030;

- Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 1/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai đến năm 2030;

- Quyết định số 208/QĐ -TTg ngày 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030;

- Quyết định số 1741/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi đến năm 2030;

- Quyết định số 1742/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ưu tiên đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi đến năm 2030;

- Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ:

Phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 – 2030;

- Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái;

- Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030;

- Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến 2030 tầm nhìn 2050;

- Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hóa học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất và Khoa học biển giai đoạn 2017 – 2025;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 27/3/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Đo đạc và Bản đồ Việt Nam và xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040;

- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050;

- Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam;

- Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN ngày 30/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Phụ lục 2:**MẪU PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**

(Kèm theo công văn số/BNNMT-KHCN ngày / /2026
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ XUẤT ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Loại hình nhiệm vụ:**

- Nghiên cứu cơ bản ☐
- Nghiên cứu ứng dụng ☐
- Phát triển công nghệ ☐
- Đổi mới sáng tạo ☐
- Nhiệm vụ giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ ☐

2. Cơ quan đề xuất:.....

II. THÔNG TIN CỤ THỂ

1. Tên nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo¹:

2. Tóm tắt tính cấp thiết (căn cứ triển khai), tính mới, tính khả thi:.....

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu tổng quát:

3.2. Mục tiêu cụ thể:

4. Nội dung (các nội dung chính hướng đến giải quyết các vấn đề KH, CN & ĐMST cấp thiết của ngành, lĩnh vực, địa phương):

¹ Ghi đầy đủ, phù hợp với loại hình nhiệm vụ tại khoản 1, Mục I Biểu mẫu này.

5. Yêu cầu đối với sản phẩm, chỉ tiêu đánh giá (sản phẩm đầu ra chính và các chỉ tiêu chất lượng):.....

6. Khả năng thương mại hóa sản phẩm và dự kiến hiệu quả và tác động²:

7. Phương án tổ chức quản lý, sử dụng kết quả:

8. Phương án hợp tác “3 Nhà: Nhà quản lý, Viện/Trường, Doanh nghiệp”:.....

9. Cơ quan chủ trì quản lý nhiệm vụ (dự kiến):

10. Cơ quan phối hợp và phương án hợp tác quốc tế (nếu có):³

11. Thời gian thực hiện: tháng (từ đến).

12. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: đồng.

Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước:%.

- Ngoài ngân sách nhà nước⁴:%.

13. Cơ chế đầu tư, tài chính và quản lý đặc thù (nêu chi tiết về cơ chế đầu tư, tài chính và quản lý đặc thù):

14. Thông tin liên hệ:

Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân: ...; Điện thoại:; Email; Địa chỉ liên hệ:

....., ngày ... tháng ... năm...

CƠ QUAN ĐỀ XUẤT

(Ký tên, đóng dấu)

² Đánh giá về dự kiến hiệu quả, tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

³ Nêu rõ đối tác, nội dung hợp tác, phạm vi thực hiện, cơ chế phối hợp.

⁴ Từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ XUẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT
NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG VÀ NGHỆ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP BỘ
(Kèm theo Công văn số ngày... tháng ... năm 20..... của)

TT	Tên nhiệm vụ đề xuất	Mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả
1				
2				
3				
				